| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 775/2023/HS- PT

Ngày: 12/10/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

*Các Thẩm phán:* Ông Chu Thành Quang;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Chu Thị Dịu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

***Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đức M, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số 782/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; "Cưỡng đoạt tài sản" và Trương Minh T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 238/2023/HS-ST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

**1. Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1973; nơi đăng ký thường trú: Số nhà D, ngõ B, phố P, phường P, quận H, Hà Nội; chỗ ở hiện tại: Số nhà A, ngõ A, đường N, phường T, quận T, Hà Nội; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H1 (đều Đã chết); Chồng là Nguyễn Kim N (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt và bị tạm giữ ngày 06/01/2022; tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H; Có mặt.

**2. Trương Minh T**, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú: Số nhà E, tổ

A, phố L, phường T, quận H, Hà Nội; chỗ ở hiện tại: Số nhà B, tổ B, ngõ D, phố T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Xuân Q và bà Phạm Thị H2; chồng là Phan Huy C (đã ly hôn); Bị cáo có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/6/2022, Phòng C3 công an thành phố H đã xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ (Đã nộp tiền);

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 05/4/2022; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh H (do bị cáo mời):*** Luật sư Lê Đức T1 và Luật sư Hồ Thị T2 – Văn phòng luật sư L và đồng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: Tầng C số H T, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; Có mặt Luật sư T1; Vắng mặt Luật sư T2.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 05/01/2022, tổ công tác thuộc Phòng C3 Công an thành phố H phối hợp với Công an phường T, quận T kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh tài chính của Nguyễn Thị Thanh H tại địa chỉ số nhà A, ngõ A, đường N, phường T, quận T, Hà Nội. Tại thời điểm kiểm tra, ngoài Nguyễn Thị Thanh H, trong nhà còn có Trương Minh T, Phan Huy Í, Mai Đức T3 và Hoàng Hải T4 (Sinh năm 1997; trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; là con rể của Nguyễn Thị Thanh H). Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ vật chứng liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Nguyễn Thị Thanh H và đồng phạm. Cụ thể như sau:

** Thu giữ tại ngăn thứ hai tủ quần áo trong phòng ngủ tầng hai của nhà Nguyễn Thị Thanh H:*

+ 01 túi nilon màu xanh chứa 01 túi nilon kích thước (10x05x03)cm đựng chất tinh thể màu trắng bên ngoài bọc giấy bạc; 01 túi nilon kích thước (10x5x3)cm chứa chất tinh thể màu trắng bên ngoài bọc giấy bạc; 01 túi nilon kích thước (07x11)cm chứa 50 viên nén màu xanh bên ngoài bọc giấy bạc; 01 túi nilon kích thước (07x11)cm chứa 50 viên nén màu xanh bên ngoài bọc giấy bạc và 400 vỏ túi nilon.

+ 01 túi nilon màu đen chứa 23 gói nilon kích thước (2,5x2,5)cm đựng chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng bên ngoài bọc giấy bạc; 01 túi nilon màu trắng kích thước (11x06)cm chứa 27 viên nén màu xanh; 01 túi nilon kích thước (9,5x6x2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng bên ngoài bọc giấy bạc và 40 vỏ túi nilon.

+ 01 khẩu súng ngắn, dạng súng colt ổ quay. Thân súng bằng kim loại màu sáng trắng, dài khoảng 15cm. Báng súng bằng chất dẻo màu đen dài khoảng 10cm. Súng không có ký hiệu, không có số súng và 10 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu đen, đít đạn không có ký hiệu, kích thước dài 2,5cm, đường kính 0,6cm.

** Thu giữ tại bàn làm việc của Nguyễn Thị Thanh H:*

+ 01 giấy biên nhận đề ngày 13/10/2021, có nội dung chị Nguyễn Lê Minh P vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 20.000.000 đồng.

+ 03 giấy biên nhận, có nội dung chị Bùi Kim O vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 100.000.000 đồng đề ngày 17/05/2021; Vay số tiền 20.000.000 đồng đề ngày 03/04/2021; Vay số tiền 100.000.000 đồng đề ngày 11/8/2021; 01 giấy nhận tiền, kích thước 1/2 giấy A4, có nội dung chị Bùi Kim O vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 90.000.000 đồng, đề ngày 25/09/2021. Kèm theo bản phô tô căn cước công dân và sổ hộ khẩu của chị Bùi Kim O.

+ 03 giấy biên nhận có nội dung chị Nguyễn Thị Lan A vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 50.000.000 đồng đề ngày 29/10/2021; Vay số tiền 50.000.000 đồng đề ngày 12/10/2021; Vay số tiền 100.000.000 đồng đề ngày 07/10/2021.

+ 04 giấy biên nhận có nội dung anh Phạm Đức T5 vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 100.000.000 đồng đề ngày 09/09/2021; Vay số tiền 50.000.000 đồng đề ngày 15/09/2021; Vay số tiền 150.000.000 đồng đề ngày 22/09/2021; Vay số tiền 50.000.000 đồng đề ngày 02/08/2021. Kèm bản phô tô căn cước công dân và giấy chứng minh Công an nhân dân của anh Phạm Đức T5.

+ 01 giấy biên nhận, có nội dung anh Trần Việt Á vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 60.000.000 đồng, đề ngày 15/06/2021.

+ 01 giấy biên nhận, có nội dung chị Hoàng Mỹ D vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 25.000.000 đồng, đề ngày 04/08/2021.

+ 01 giấy biên nhận, có nội dung anh Bùi Hữu H3 vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 50.000.000 đồng, đề ngày 20/11/2021.

+ 01 giấy biên nhận, có nội dung chị Tạ Thị K1 vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 10.000.000 đồng, đề ngày 01/3/2021; Vay số tiền 10.000.000 đồng, đề ngày 17/06/2021. Kèm theo 01 bản sao sổ hộ khẩu mang tên chị Tạ Thị

Kiều .

+ 03 giấy biên nhận, có nội dung chị Phạm Thị Giang T6 vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 20.000.000 đồng đề ngày 28/11/2021; Vay số tiền 40.000.000 đồng đề ngày 27/10/2021; Vay số tiền 20.000.000 đồng đề ngày 23/10/2021.

+ 03 giấy biên nhận, có nội dung chị Nguyễn Thị C1 vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 5.000.000 đồng đề ngày 25/12/2021; Vay số tiền 20.000.000 đồng đề ngày 04/01/2022; Vay số tiền 20.000.000 đồng đề ngày 01/12/2021. Kèm theo 01 căn cước công dân mang tên chị Nguyễn Thị C1.

+ 01 giấy biên nhận, có nội dung anh Trần Duy H4 vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 18.000.000 đồng, đề ngày 08/10/2021. Kèm theo 01 bản phô tô căn cước công dân mang tên anh Trần Duy H4.

+ 01 giấy biên nhận, có nội dung chị Trương Thị T7 vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 80.000.000 đồng, đề ngày 04/11/2021.

+ 01 tập gồm 60 tờ giấy A4, có phần chữ viết tay, thể hiện nội dung tên người vay tiền và số tiền vay (từ ngày 01/11/2021 đến ngày 30/11/2021).

+ 01 tập gồm 62 tờ giấy A4, có phần chữ viết tay, thể hiện nội dung tên người vay tiền và số tiền vay (từ ngày 01/12/2021 đến ngày 31/12/2021).

+ 01 tập gồm 62 tờ giấy A4, có phần chữ viết tay, thể hiện nội dung tên người vay tiền và số tiền vay (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/01/2022).

+ 02 điện thoại nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

+ 01 xe ô tô Mitsubishi nhãn hiệu Xpander Cross màu đen, biển kiểm soát 30G – 517.09 và 01 Đăng kiểm xe ô tô số 4355372 cùng 01 giấy biên nhận thế chấp Ngân hàng VIB của chiếc xe ô tô trên.

+ 01 tập sổ phụ kiêm phiếu báo nợ/có của Ngân hàng T14 số tài khoản 11123323256019 của Nguyễn Thị Thanh H từ ngày 01/8/2020 đến ngày 06/01/2022.

+ 01 tập sổ phụ kiêm phiếu báo nợ/có của Ngân hàng T14 số tài khoản 19023323256005 của Nguyễn Thị Thanh H từ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2022.

- Thu giữ của Trương Minh T: 01 điện thoại di động OPP0 đã qua sử dụng; 01 tập sổ phụ kiêm phiếu báo nợ/có của Ngân hàng T14 số tài khoản 19034514617018 của Trương Minh T từ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2022 và số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

- Thu giữ của Phan Huy Í: 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Mai Đức T3: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đã

qua sử dụng.

- Thu giữ của anh Hoàng Hải T4: 01 điện thoại Iphone 6Splus màu vàng, đã qua sử dụng.

Căn cứ tài liệu xác minh nên ngày 06/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Thanh H và Trương Minh T. Ngày 12/01/2022, Cơ quan điều tra đã bắt tạm giam Phan Huy Í và Mai Đức T3 về tội Cưỡng đoạt tài sản. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Thanh H, Trương Minh T, Phan Huy Í và Mai Đức T3 như sau:

**1. Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của Nguyễn Thị Thanh H.**

Nguyễn Thị Thanh H là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Từ năm 2017, H thuê cửa hàng tại số nhà G, phố N, phường P, quận H, Hà Nội để hoạt động cho vay lãi nặng. Đến khoảng tháng 11/2020, H chuyển cửa hàng đến số nhà A, ngõ A, đường N, phường T, quận T, Hà Nội tiếp tục hoạt động cho vay lãi nặng. Để thực hiện hoạt động cho vay lãi, từ cuối năm 2019, H thuê Trương Minh T làm thư ký ghi chép sổ sách, hướng dẫn khách viết giấy vay tiền, theo dõi kỳ hạn, thu tiền lãi của khách vay tiền. T được H trả lương 6.000.000 đồng/tháng. Nhiệm vụ cụ thể của T là khi có khách hỏi vay tiền, khách sẽ liên hệ trước với H để thỏa thuận về số tiền vay và lãi suất. Sau đó, H chỉ đạo T yêu cầu khách để lại căn cước công dân, sổ hộ khẩu để thẩm định và yêu cầu khách viết giấy vay tiền, thời hạn trả, nội dung giấy vay tiền. Số tiền H cho mỗi khách vay từ 5.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng với lãi suất từ 3.000 đồng đến 7.000 đồng/triệu/ngày (Tương đương lãi suất 109,5% đến 255,5%/năm). Khách hàng trả lãi trực tiếp cho H tại cửa hàng hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Thị Thanh H và tài khoản mang tên Trương Minh T. Ngoài ra, H còn cho Phan Huy Í, Mai Đức T3 và Hoàng Hải T4 ăn ở sinh sống và cho sử dụng ma túy tại nhà H ở số nhà A, ngõ A, đường N, phường T, quận T, Hà Nội. Khi khách chậm trả tiền lãi hoặc cố tình không trả thì H sẽ chỉ đạo cho Í, T3 đi đến nhà của khách vay tiền để nhắc nợ, chửi bới đe dọa, đổ chất bẩn vào nhà khách vay nợ nhằm mục đích đòi tiền cho H.

Khoảng tháng 3/2020, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Thị Thanh H mua của một đối tượng (không xác định) 96.000.000 đồng tiền ma túy tổng hợp, sau đó mang về nhà cất giấu để Nguyễn Thị Thanh H, Trương Minh T, Phan Huy Í, Mai Đức T3 và Hoàng Hải T4 sử dụng dần. T cùng Í, T3 và T4 chỉ được H cho sử dụng ma túy chứ không biết việc H tàng trữ trái phép ma túy. Căn cứ vật chứng là các chất tinh thể thu giữ tại nhà Nguyễn Thị Thanh H, Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định. Kết quả như sau:

*Tại bản Kết luận giám định số 388/KLGĐ-PC09 ngày 12/01/2022 của Phòng C3 Công an thành phố H, kết luận:*

"… - 01 túi nilon màu xanh chứa:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon kích thước (10x05x03)cm bên ngoài bọc giấy bạc là ma túy loại Ketamine, khối lượng 100,023 gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon kích thước (10x05x03)cm chứa tinh thể màu trắng (bên ngoài bọc giấy bạc) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 100,036 gam.

+ 50 viên nén màu xanh bên trong túi nilon kích thước (07x11)cm bên ngoài bọc giấy bạc đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 24,851 gam.

+ 50 viên nén màu xanh bên trong túi nilon kích thước (07x11)cm bên ngoài bọc giấy bạc đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 24,881 gam.

+ 400 vỏ túi nilon đều không dính chất ma túy.

- 01 túi nilon màu đen chứa:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 23 gói nilon kích thước (2,5x2,5)cm đều là ma túy loại Ketamine, khối lượng 18,032 gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm bên ngoài bọc giấy bạc là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,193 gam.

+ 27 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilon màu trắng kích thước (11x06)cm đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 13,455 gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon kích thước (9,5x6x2,5)cm bên ngoài bọc giấy bạc là ma túy loại Ketamine, khối lượng 99,962 gam.

+ 40 vỏ túi nilon đều không dính chất ma túy.

Tổng khối lượng ma túy loại Ketamine là 318,246 gam; tổng khối lượng ma túy loại MDMA là 63,187 gam."

Tại Cơ quan điều tra, Trương Minh T, Phan Huy Í, Mai Đức T3 và anh Hoàng Hải T4 đã khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 31/12/2021, Nguyễn Thị Thanh H rủ T, Í, T3 và T4 lên tầng 3 nhà của H tại số nhà A, ngõ A đường N, phường T, quận T, Hà Nội để sử dụng ma túy tổng hợp. Khi cả nhóm vào trong phòng thì H lấy ma túy tổng hợp ra phát cho từng người để sử dụng bằng hình thức cho nửa viên hoặc cả viên vào mồm nuốt và cùng nằm nghe nhạc. Ngày 06/01/2022, Cơ quan đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với H, T, Í, T3 và T4 đều có kết quả dương tính với chất ma túy. Ngày 08/6/2022, Phòng C3 Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 1.500.000 đồng đối với T, Í, T3 và anh T4 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định

144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thị Thanh H: Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận mua ma túy của người đàn ông không quen biết trên mạng xã hội nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

**2. Hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" của Nguyễn Thị Thanh H**

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh H khai nhận: Năm 2018, H cho anh Trần Anh T8 sinh năm 1978 và chị Trần Thị T9 sinh năm 1976 cùng trú tại số nhà B, ngõ B, phố C, phường C, quận Đ, Hà Nội thuê nhà số A, ngõ A, đường N, phường T, quận T, Hà Nội. Quá trình thuê nhà, chị T9 có đưa cho H 01 khẩu súng tự chế kiểu ổ quay và 10 viên đạn để nhờ H tìm người mua, nhưng H bảo T9 cất đi. Đến đầu năm 2020, H lấy lại nhà để dọn về ở thì thấy khẩu súng và 10 viên đạn ở dưới thùng giấy trong gầm phản tầng 1. H đã cất giữ khẩu súng trên tại phòng ngủ của H ở tầng 2 mà không giao nộp cho Cơ quan chức năng. Cơ quan điều tra đã làm việc với anh Trần Anh T8 và chị Trần Thị T9, cả hai đều khai không thuê nhà của H và không cất giấu 01 khẩu súng và 10 viên đạn tại nhà H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường T, quận T, Hà Nội, xác định trước khi Nguyễn Thị Thanh H chuyển về ở tại địa chỉ số nhà A, ngõ A, đường N, phường T, quận T, Hà Nội thì không có ai thuê, ăn ở sinh sống.

*Tại bản Kết luận giám định số 137/C09-P3 ngày 12/01/2022, của V1 Bộ C4, kết luận về khẩu súng và 10 viên đạn thu giữ của Nguyễn Thị Thanh H như sau:*

"… + Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế kiểu ổ quay cỡ nòng 5,6 mm thuộc vũ khí quân dụng.

+ 10 viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6x15,5 mm, không phải là vũ khí quân dụng và sử dụng lắp, bắn được cho khẩu súng nêu trên.

+ Hiện tại khẩu súng và 10 viên đạn gửi giám định còn sử dụng để bắn được".

Đối với hành vi của Trần Anh T8 và Trần Thị T9: Do chưa làm rõ được hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" của T8 và T9 nên ngày 08/6/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi của T8 và T9, đồng thời quyết định tạm đình chỉ đối với phần tài liệu đã tách để xử lý sau.

**3. Hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" của Nguyễn Thị Thanh H và Trương Minh T**

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2019 đến ngày 04/01/2022, Nguyễn

Thị Thanh H cùng Trương Minh T cho 10 người vay tiền gồm: anh Nguyễn Anh T10 (sinh năm 1977; trú tại số nhà G, ngõ D, tổ D, phường N, quận L, Hà Nội), chị Nguyễn Thị Lan A (sinh năm 1963; trú tại số nhà F, phố L, phường L, quận H, Hà Nội), chị Phạm Thị Giang T6 (sinh năm 1983; trú tại số nhà B, phố N, phường P, quận H, Hà Nội), chị Nguyễn Thị C1 (sinh năm 1975; trú tại số nhà A, ngách A, phố Đ, phường M, quận N, Hà Nội), chị Nguyễn Thị Thúy V (sinh năm 1969; trú tại số nhà H, phố H, phường H, quận H, Hà Nội), chị Trương Thị T7 (sinh năm 1973; trú tại số nhà B, ngách A, ngõ G, phố T, phường P, quận B, Hà Nội), chị Tạ Thị K1 (sinh năm 1976; trú tại số nhà I, phố N, phường N, quận L, Hà Nội), chị Nguyễn Lê Minh P (sinh năm 1987; trú tại số nhà G, ngõ A, đường N, phường H, quận T, Hà Nội), anh Bùi Hữu H3 (sinh năm 1955; trú tại số nhà I, ngõ A, đường N, phường T, quận T, Hà Nội) và anh Nguyễn Việt H5 (sinh năm 1979; trú tại số nhà D, phố N, phường T, quận T, Hà Nội) vay tổng số tiền là 550.000.000 đồng với lãi suất từ 109,5% đến 255,5%/năm. H và T thu lợi bất chính số tiền 119.731.000 đồng. Cụ thể như sau:

3.1. Tháng 02/2021, anh Nguyễn Anh T10 vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/1.000.000 đồng/01ngày (lãi suất là 182,5%/01 năm). Mỗi ngày anh T10 phải trả 150.000 đồng tiền lãi và thông qua Trương Minh T, anh T10 đã trả cho H 220 ngày tiền lãi, tương đương số tiền 33.000.000 đồng. H và T thu lợi bất chính số tiền 29.384.000 đồng.

3.2. Ngày 07/10/2021, chị Nguyễn Thị Lan A vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 100.000.000 đồng với hình thức vay họ 10 ăn 8 (tương đương 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày; lãi suất là 146%/01 năm). Khi vay H cắt lãi trước số tiền 20.000.000 đồng và mỗi ngày chị Lan A phải trả cho H 2.000.000 đồng trong vòng 50 ngày. Chị Lan A đã trả đủ tiền gốc và lãi cho H nên H và T thu lợi bất chính số tiền 17.261.000 đồng.

3.3. Chị Phạm Thị Giang T6 vay của H 04 lần gồm:

+ Ngày 23/9/2021, chị T6 vay của H 60.000.000 đồng, với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (lãi suất 109,5%). Chị T6 đã trả được 100 ngày với số tiền 18.000.000 đồng tiền lãi. Số tiền H và T thu lợi bất chính là 14.712.000 đồng.

+ Ngày 23/10/2021, chị T6 vay của H 20.000.000 đồng, trả trong vòng 60 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng (lãi suất 120,45%/ năm ). Chị T6 đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi là 4.000.000 đồng. Số tiền H và T thu lợi bất chính là 3.342.000 đồng.

+ Ngày 28/11/2021, chị T6 vay của H 20.000.000 đồng, trả trong vòng 60 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng (lãi suất 120,45%/ năm ). Chị T6 đã trả 37 ngày và tiền lãi là 2.400.000 đồng. Số tiền H và T thu lợi bất chính là 1.995.500 đồng.

+ Ngày 27/10/2021, chị T6 vay của H 40.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày (lãi suất là 182,5%/01 năm). Chị T6 đã trả được 60 ngày và tiền lãi là 12.000.000 đồng. Số tiền H và T thu lợi bất chính là 10.685.000 đồng.

Tổng số tiền chị T6 đã vay H là 140.000.000 đồng. Chị T6 đã trả lãi cho H thông qua T số tiền 36.400.000 đồng tiền lãi. H và T thu lợi bất chính số tiền 30.735.000 đồng.

3.4. Chị Nguyễn Thị C1 vay của Nguyễn Thị Thanh H 05 lần gồm:

+ Ngày 29/4/2021, chị C1 vay của Hường 15.000.000 đồng, hình thức vay họ 10 ăn 8. Khi vay H cắt lãi trước 3.000.000 đồng. Chị C1 chỉ được nhận 12.000.000 đồng, trả trong 50 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (lãi suất là 146%/01 năm). Chị C1 đã trả đủ gốc và tiền lãi cho H. Số tiền H và T thu lợi bất chính là 2.589.000 đồng.

+ Ngày 23/6/2021, chị C1 vay của Hường 25.000.000 đồng, hình thức vay họ. Khi vay H cắt lãi trước 5.000.000 đồng. Chị C1 chỉ được nhận 20.000.000 đồng, lãi trả trong 50 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng ( lãi suất là 146%/01 năm ). Chị C1 đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho H. Số tiền H và T thu lợi bất chính là 4.315.000 đồng.

+ Ngày 01/12/2021, chị C1 vay của Hường 20.000.000 đồng, hình thức vay họ. Hường đã cắt lãi trước 4.000.000 đồng. Chị C1 chỉ được nhận 16.000.000 đồng, lãi trả trong 50 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng (lãi suất là 146%/01 năm). Chị C1 đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho H. Số tiền H và T thu lợi bất chính là 3.452.000 đồng.

+ Sau ngày 01/12/2021, chị C1 vay của H 5.000.000 đồng, lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày (lãi suất 255%/ năm). Chị C1 đã trả lãi được 10 ngày là 350.000 đồng. Số tiền H và T thu lợi bất chính là 322.600 đồng.

+ Ngày 04/01/2022, Chị C1 vay Hường 15.000.000 đồng, hình thức vay họ. Hường cắt lãi trước 3.000.000 đồng. Chị C1 chỉ nhận được 12.000.000 đồng, lãi trả trong 50 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (lãi suất là 146%/01 năm). Số tiền H và T thu lợi bất chính là 2.589.000 đồng.

Tổng số tiền chị C1 vay H là 80.000.000 đồng. Chị C1 đã trả lãi cho H thông qua T số tiền 15.350.000 đồng. H và T thu lợi bất chính số tiền 13.267.600 đồng.

3.5 Khoảng tháng 10/2019, chị Nguyễn Thị Thúy V vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 10.000.000 đồng, với lãi suất 5000 đồng/1.000.000 đồng/01ngày (lãi suất là 182,5%/01 năm). Chị V đã trả lãi 06 tháng cho H, T số tiền 9.000.000 đồng. H và T thu lợi bất chính số tiền 8.014.000 đồng.

3.6. Chị Trương Thị T7 vay của Nguyễn Thị Thanh H 02 lần gồm:

+ Khoảng năm 2020, chị T7 vay Hường 15.000.000 đồng, hình thức vay họ. Hường cắt lãi trước là 3.000.000 đồng. Chị T7 chỉ nhận được 12.000.000 đồng, lãi trả trong 50 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Chị T7 đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho H. H và T thu lợi bất chính số tiền 2.589.000 đồng.

+ Ngày 04/11/2021, chị T7 vay Hường 80.000.000 đồng, với lãi suất 3000 đồng/1.000.000/01 ngày (lãi suất 109,5%/01 năm). Chị T7 mới trả được 12 ngày lãi là 3.000.000 đồng nên H và T thu lợi bất chính số tiền 2.474.000 đồng.

Tổng số tiền chị T7 vay H là 95.000.000 đồng. Chị T7 đã trả lãi số tiền 6.000.000 đồng nên H và T thu lợi bất chính số tiền 5.063.000 đồng.

3.7. Chị Tạ Thị K1 vay của Nguyễn Thị Thanh H 02 lần gồm:

+ Ngày 01/3/2021, chị K1 vay của Hường 10.000.000 đồng, hình thức vay họ. Hường cắt lãi trước 2.000.000 đồng. Chị K1 chỉ nhận được 8.000.000 đồng, lãi trả trong 50 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng (lãi suất là 146%/01 năm). Chị K1 đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho H, nên H và T thu lợi bất chính số tiền 1.726.000 đồng.

+ Ngày 17/6/2021, chị K1 vay Hường 10.000.000 đồng, hình thức vay họ. Hường cắt lãi trước 2.000.000 đồng. Chị K1 chỉ nhận được 8.000.000 đồng, lãi trả trong 50 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng (lãi suất là 146%/01 năm). Chị K1 đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho H, nên H và T thu lợi bất chính số tiền 1.726.000 đồng.

Tổng số tiền chị K1 vay H là 20.000.000 đồng. Chị K1 đã trả lãi 4.000.000 đồng nên H và T thu lợi bất chính số tiền 3.452.000 đồng.

3.8. Chị Nguyễn Lê Minh P vay của H 02 lần gồm:

+ Ngày 25/9/2021, chị P vay của H 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000/ 01 ngày (lãi suất là 182,5%/01 năm). Chị P đã trả tiền lãi là 500.000 đồng nên H và T thu lợi bất chính số tiền 445.300 đồng.

+ Ngày 13/10/2021, chị P vay của H 20.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000/ 01 ngày (lãi suất là 182,5%/01 năm). Chị P đã trả được 90 ngày tiền lãi tương đương 9.000.000 đồng nên H và T thu lợi bất chính số tiền 8.014.000 đồng.

Tổng số tiền chị P vay H là 30.000.000 đồng. Chị P đã trả lãi cho H số tiền 9.500.000 đồng nên H và T thu lợi bất chính số tiền 8.459.300 đồng.

3.9. Ngày 20/11/2021, ông Bùi Hữu H3 đã vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 5.000.000 đồng, với lãi suất 5000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (lãi suất là 182,5%/01 năm ). Ông H3 đã trả được 30 ngày tiền lãi tương đương 750.000

đồng nên H và T thu lợi bất chính 668.000 đồng.

3.10. Khoảng cuối năm 2020, anh Nguyễn Việt H5 vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất là 3000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (lãi suất 109,5%). Anh H5 đã trả được 90 ngày tiền lãi tương đương 5.400.000 đồng nên H và T thu lợi bất chính số tiền 3.427.000 đồng. Sau đó anh H5 không tiếp tục trả tiền lãi và gốc cho H.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh H còn khai nhận cho chị Nguyễn Thị G (sinh năm 1975; trú tại số nhà D, ngõ B, phố T, phường T, quận L, Hà Nội) vay số tiền 300.000.000 đồng; Chị Bùi Kim O (sinh năm 1970; trú tại số nhà C, tổ C, phố V, phường V, quận Đ, Hà Nội) vay số tiền 200.000.000 đồng; Chị Trần Việt Á (sinh năm 1992; trú tại số nhà B, ngõ A, phố T, phường P, quận B, Hà Nội) vay số tiền 60.000.000 đồng; Chị Hoàng Mỹ D (sinh năm 1971; trú tại tổ H, phường K, quận Đ, Hà Nội) vay số tiền 25.000.000 đồng. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định hiện chị O, Á, D không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai. Đối với chị Nguyễn Thị G hiện chưa cung cấp được tài liệu thể hiện việc trả nợ cho H nên không có căn cứ để quy kết hành vi của H. Do đó ngày 08/6/2022, Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự, tách hành vi liên quan và ra quyết định tạm đình chỉ đối với hành vi H cho các chị G, O, Á và D vay tiền để xử lý sau.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Thanh H còn cho ông Trần Duy H4 (sinh năm 1960; trú tại L, K phường P, quận B, Hà Nội) vay 18.000.000 đồng và cho anh Phạm Đức T5 (sinh năm 1992; trú tại tổ D, thị trấn T, huyện G, Hà Nội) vay 200.000.000 đồng, nhưng không tính lãi suất, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

**4. Hành vi "Cưỡng đoạt tài sản" của Nguyễn Thị Thanh H, Phan Huy Í và Mai Đức T3.**

Khoảng cuối năm 2020, anh Nguyễn Việt H5 vay của Nguyễn Thị Thanh H số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất là 3000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (lãi suất 109,5%). Anh H5 đã trả được 90 ngày tiền lãi tương đương 5.400.000 đồng. H và T thu lợi bất chính số tiền 3.427.000 đồng. Sau đó anh H5 không tiếp tục trả tiền lãi và gốc cho H. Đến cuối tháng 10/2021, Nguyễn Thị Thanh H đi cùng Phan Huy Í đến nhà anh H5 để đòi tiền nhưng anh H5 không trả. Khi về nhà, H nói cho Í biết anh H5 đang còn nợ Hường tiền. Ngày 06/11/2021, H bảo Í, Mai Đức T3 và đối tượng tên Q1 (không xác định được lai lịch) đi đến nhà anh H5 để đòi số tiền do anh H5 đang nợ. Trên đường đi đối tượng Q1 đón thêm đối tượng T11 (không xác định được lai lịch) đi đòi nợ cùng. Khi đến đoạn đường đối diện nhà anh H5, Í bảo T3 vào gọi anh H5 ra để gặp nhóm của Í. Khi anh H5 đến gần nhóm của Í thì Q1 nói: *"Tiền chỗ H thế nào"* thì T11 tiến đến dùng tay đấm anh H5 01 phát vào mặt làm anh H5 bị chảy máu mũi và ngã xuống đường.

Do bị đánh nên anh H5 bỏ chạy thì cả nhóm đuổi theo anh H5 nhưng không được nên bỏ về. Đến đầu tháng 12/2021, do anh H5 vẫn chưa trả tiền nên H chỉ đạo Í, T3, Q1 và bạn của Q1 (không xác định được lai lịch) đến nhà anh H5 để đổ sơn, xi măng vào cửa nhà anh H5 nhằm đe dọa anh H5 phải trả tiền cho H. H đưa cho T3 số tiền 130.000 đồng để T3 mua sơn, xi măng. Sau đó, Í điều khiển xe ô tô Misubishi màu đen, biển kiểm soát 30G-571.09 (xe của H) chở theo T3, Q1 và bạn của Q1 cầm theo sơn, xi măng đến đổ xi măng trộn nước vào cửa nhà anh H5 rồi tất cả đi về. Quá trình điều tra vụ án, anh Nguyễn Việt H5 đã giao nộp cho cơ quan điều tra: 03 tấm ảnh chụp cửa nhà anh Nguyễn Việt H5 bị các đối tượng đổ sơn, xi măng vào cửa nhà và 01 USB bên trong chứa 01 đoạn video anh H5 bị các đối tượng đến nhà đuổi đánh và 08 file ảnh có hình ảnh các đối tượng đến nhà anh H5. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phan Huy Í và Mai Đức T3 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H không thừa nhận đã chỉ đạo Í và T3 đi đến nhà anh Nguyễn Việt H5 để đánh, đổ sơn, xi măng nhằm mục đích đòi nợ. Tuy nhiên căn cứ lời khai nhận tội của Í, T3 và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, đủ cở sở xác định H là người chỉ đạo Í và T3 nhiều lần đến đòi nợ trong đó có lần đánh anh H5, có lần mang theo sơn, xi măng trộn nước đến đổ vào cửa nhà anh H5 với mục đích ép anh H5 phải trả số tiền 40.000.000 đồng.

*Tại bản Kết luận giám định số 2712/KL-KTHS ngày 31/5/2022 của V1 Bộ C4 kết luận:* "… Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong đoạn video do anh Nguyễn Việt H5 giao nộp gửi giám định".

Ngày 20/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Yêu cầu định giá tài sản số 44/YC-PC02-Đ9, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận T, Hà Nội tiến hành định giá giá trị thiệt hại đối với phần hư hỏng của chiếc cửa xếp và biển quảng cáo của nhà anh Nguyễn Việt H5. Tuy nhiên, anh H5 không cung cấp cho Cơ quan điều tra được hóa đơn, chứng từ sửa chữa khắc phục phần bị hỏng nên không đủ cơ sở để định giá. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý Phan Huy Í và Mai Đức T3 về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự. Ngày 08/6/2022, Phòng C3 Công an thành phố H đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 4.000.000 đồng/người đối với Phan Huy Í và Mai Đức T3 về hành vi "Đổ, ném chất bẩn, hóa chất vào tài sản của người khác" theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

*Tại bản Kết luận giám định số 1463/KL-PC09-Đ3 ngày 09/3/2022 của Phòng C3 Công an thành phố H, kết luận:*

"… + Xe ô tô nhãn hiệu Mitshubishi màu đen, biển kiểm soát 30G-517.09 gửi giám định, hiện tại có số khung, số máy là số nguyên thủy.

+ Không giám định 02 biển kiểm soát 30G-517.09 do không có mẫu so sánh.

Đối với chiếc xe ô tô Mitshubishi màu đen, biển kiểm soát 30G-51.709 do Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Thị Thanh H. Kết quả điều tra xác định ngày 18/8/2020, Nguyễn Thị Thanh H đã làm thủ tục thế chấp chiếc xe ô tô trên tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q2 - Chi nhánh Đ. Đến ngày 26/3/2021, H đã tất toán khoản vay tại ngân hàng và ngân hàng đã trả lại đăng ký xe ô tô cho H.

Đối với các đối tượng tên Q1 và T11, là những người đi cùng các bị cáo Í và T3 đến nhà anh Nguyễn Việt H5 để đe dọa đòi tiền cho H. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Q1 và T11. Do đó, ngày 08/6/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi của các đối tượng Q1, T11, ra Quyết định tạm đình chỉ đối với phần tách để xử lý sau.

Đối với Hoàng Hải T4 là con rể của Nguyễn Thị Thanh H. Quá trình điều tra xác định T4 không tham gia các hoạt động cho vay lãi nặng với H nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Ngày 08/6/2022, Cơ quan điều tra đã trao trả 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng cho T4.

Đối với các số máy điện thoại: 0332511058, 0339675555, 0912861986, 0357398199, 0339190327 và 0987561972 liên quan đến vi đánh bạc thu giữ trong phần tin nhắn máy điện thoại của Nguyễn Thị Thanh H. Tại Cơ quan điều tra, H không thừa nhận hành vi nhận số lô, số đề với các số điện thoại trên. H khai do điện thoại của H để ở nhà, ai cũng có thể sử dụng nên H không biết ai dùng điện thoại của H để nhắn tin đánh bạc. Mặt khác Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được người sử dụng các số điện thoại nêu trên. Do đó, ngày 08/6/2022, Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến hành vi đánh bạc để xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 238/2023/HS-ST, ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thanh H** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 304; khoản 2 Điều 201; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 18 (Mười tám) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 08 (T12) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 (Một) năm tù

về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; 01 (Một) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải chấp hành hình phạt chung cho cả năm tội là 29 (Hai mươi chín) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2022.

- Tuyên bố bị cáo **Trương Minh T** phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng: Khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Minh T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 06/01/2022 đến ngày 05/4/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác và xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20/6/2023, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xem xét lại tội danh Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xin lại vật chứng là xe ô tô, miễn truy thu tiền thu lợi bất chính.

Ngày 26/6/2023, bị cáo Trương Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

*Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H*, tại phần đầu phiên tòa giữ nguyên nội dung kháng cáo cho rằng không phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Sau đó đến phần tranh luận và nói lời sau cùng bị cáo H đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở về. Gia đình bị cáo cung cấp giấy biên nhận của Nguyễn Thị Lan A đã nhận của gia đình bị cáo số tiền 17.260.274 đồng; Bùi Hữu H3 đã nhận 667.808 đồng; Biên lai thu tiền số 0004741, ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội thu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 3.452.005 đồng trả cho chị Tạ Thị K1 và 200.000.000 đồng tiền truy thu sung quỹ Nhà nước; tài liệu bị cáo ủng hộ 10.000.000 đồng cho những hoàn cảnh khó khăn năm 2021, ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 số tiền 10.000.000 đồng năm 2021.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo H có ý kiến*: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa và đề nghị xem xét gia cảnh khó khăn của bị cáo là mẹ đơn thân có 02 con, trong đó 1 con bị bệnh tật và bị hại cũng là người có lỗi vì vay tiền nhưng không trả. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

*Bị cáo Trương Minh T có ý kiến:* Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và cung cấp tài liệu mới là Đơn có xác nhận của UBND phường T, quận H xác nhận bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, một mình nuôi 3 con, mẹ già, là lao động duy nhất, Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm, Huân chương kháng chiến và Huân chương chiến thắng của ông nội Trương Văn T13; giấy khai sinh của 3 con, Bản sao Bản án số 47/2017/HNGĐ-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử cho Trương Minh T ly hôn Phan Huy C và trực tiếp nuôi 3 con, anh Phan Huy C được tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con, giấy ra viên, phiếu mổ của bị cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm*:

*Về thủ tục tố tụng:* Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định.

*Về nội dung kháng cáo*:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H giữ nguyên kháng cáo, ban đầu bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng sau đó bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt cho; bị cáo cung cấp thêm tài liệu mới thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị tiếp tục áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ mới ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo H đối với các tội Tàng trữ trái phep chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tổng thời gian giảm từ 2 năm đến 3 năm tù.

Đối với bị cáo Trương Minh T, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và nộp tài liệu mới gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất và tài liệu gia đình có công với cách mạng. Bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo H về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Do vậy, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, giảm cho bị cáo 6 tháng tù. Bị cáo có nhân thân xấu, do vậy, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và Trương Minh T đảm bảo thời hạn quy định, được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T thành khẩn khai báo, thừa nhận hành

vi phạm tội của minh như bản án sơ thẩm đã nêu là đúng. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H ban đầu không thừa nhận hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", nhưng sau đó đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu là đúng. Xét thấy, căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ khẳng định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

[3] - Khoảng tháng 3/2020, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H mua ma túy tổng hợp của một đối tượng (không xác định) với số tiền 96.000.000 đồng, sau đó mang về nhà cất giấu để sử dụng dần. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng là ma túy tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh H. Tại bản Kết luận giám định số 388/KLGĐ-PC09 ngày 12/01/2022 của Phòng C3 Công an thành phố H, kết luận: "Tổng khối lượng ma túy loại Ketamine là 318,246 gam; tổng khối lượng ma túy loại MDMA là 63,187 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] - Khoảng 22 giờ ngày 31/12/2021, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H rủ Phan Huy Í, Mai Đức T3, Trương Minh T và Hoàng Hải T4 lên tầng 3 nhà của H tại số nhà A, ngõ A đường N, phường T, quận T, Hà Nội để sử dụng ma túy tổng hợp. Khi cả nhóm vào trong phòng thì bị cáo Nguyễn Thị Thanh H lấy ma túy tổng hợp ra phát cho từng người để sử dụng bằng hình thức cho nửa viên hoặc cả viên vào mồm nuốt và cùng nằm nghe nhạc. Ngày 06/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với Nguyễn Thị Thanh H, Phan Huy Í, Mai Đức T3, Trương Minh T và Hoàng Hải T4 đều có kết quả dương tính với chất ma túy. Như vậy, hành vi rủ rê, cung cấp ma túy, địa điểm của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H cho Trương Minh T, Phan Huy Í, Mai Đức T3 và Hoàng Hải T4 cùng sử dụng ma túy đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[5] - Khoảng 18 giờ, ngày 05/01/2022, tổ công tác thuộc Phòng C3 Công an thành phố H kiểm tra hành chính đã phát hiện và thu giữ tại ngăn thứ hai tủ quần áo trong phòng ngủ tầng hai của nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh H: 01 khẩu súng ngắn, dạng súng colt ổ quay. Tại bản Kết luận giám định số 137/C09-P3 ngày 12/01/2022, của V1 Bộ C4, kết luận: "Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế kiểu ổ quay cỡ nòng 5,6 mm thuộc vũ khí quân dụng". Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H khai nhận đầu năm 2020, bị cáo về ở tại địa chỉ số nhà A, ngõ A, đường N, phường T, quận T, Hà Nội thì thấy khẩu súng và 10 viên đạn ở dưới

thùng giấy trong gầm phản tầng 1. Bị cáo đã cất giữ khẩu súng trên tại phòng ngủ ở tầng 2 mà không giao nộp cho Cơ quan chức năng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

[6] - Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H hoạt động cho vay lãi nặng tại số nhà A, ngõ A, đường N, phường T, quận T, Hà Nội. Từ cuối năm 2019, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H thuê bị cáo Trương Minh T làm thư ký ghi chép sổ sách, hướng dẫn khách viết giấy vay tiền, theo dõi kỳ hạn, thu tiền lãi của khách vay tiền. Bị cáo Trương Minh T được bị cáo Nguyễn Thị Thanh H trả lương 6.000.000 đồng/tháng. Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2019 đến ngày 04/01/2022, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H cùng bị cáo Trương Minh T cho 10 khách hàng vay tổng số tiền là 550.000.000 đồng với lãi suất từ 109,5% đến 255,5%/năm, thu lợi bất chính số tiền 119.731.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và bị cáo Trương Minh T đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" với tình tiết định khung "Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên" theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

[7] - Khoảng cuối năm 2020, anh Nguyễn Việt H5 vay của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H số tiền 40.000.000 đồng. Anh H5 đã trả được 90 ngày tiền lãi. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Phan Huy Í, bị cáo Mai Đức T3, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: Quá trình điều tra vụ án, anh Nguyễn Việt H5 đã giao nộp cho cơ quan điều tra 03 tấm ảnh chụp cửa nhà anh Nguyễn Việt H5 bị các đối tượng đổ sơn, xi măng vào cửa nhà và 01 USB bên trong chứa 01 đoạn video anh Nguyễn Việt H5 bị các đối tượng đến nhà đuổi đánh và 08 file ảnh có hình ảnh các đối tượng đến nhà anh Nguyễn Việt H5. Tại bản Kết luận giám định số 2712/KL-KTHS ngày 31/5/2022 của V1 Bộ C4 kết luận: "Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong đoạn video do anh Nguyễn Việt H5 giao nộp gửi giám định". Như vậy, có đủ cở sở xác định bị cáo Nguyễn Thị Thanh H là người chỉ đạo bị cáo Phan Huy Í và và bị cáo Mai Đức T3 nhiều lần đến đòi nợ trong đó có lần đánh anh Nguyễn Việt H5, có lần mang theo sơn, xi măng trộn nước đến đổ vào cửa nhà anh H5 với mục đích ép anh H5 phải trả số tiền 40.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét thấy, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo H và bị cáo T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[9] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

[10] Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo H là đúng, đầy đủ. Về tội danh, tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phần đầu phiên tòa phúc

thẩm bị cáo đề nghị xem xét lại tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", nhưng phần tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, thành khẩn và xin giảm nhẹ hình phạt nên xét thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nộp thêm tài liệu mới là giấy xác nhận nộp 10.000.000 đồng cho những hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ quỹ phòng chống Covid 10.000.000 đồng, có Biên lai thu của Cục thi hành án dân sự về việc bị cáo nộp số tiền sung quỹ nhà nước 200.000.000 đồng, trả cho chị Tạ Thị K1 3.452.055 đồng, do vậy, cần xem xét là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do vậy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đối với tội Tàng trữ trái phep chất ma túy giảm 2 năm tù, tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy giảm 1 năm tù và tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự giảm 6 tháng tù.

[11] Đối với Giấy biên nhận của chị Nguyễn Thị Lan A, với số tiền 17.260.274 đồng và của anh Bùi Hữu H3, với số tiền 667.806 đồng chỉ có chữ ký Nguyễn Thị Lan A, Bùi Hữu H3, không có xác nhận của chính quyền địa phương và chị Lan A, anh H3 không có mặt tại phiên tòa để xác nhận nên không có đủ căn cứ xác định chị Lan A, anh H3 đã nhận số tiền trên.

[12] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H về việc cho bị cáo xin lại 01 (một) xe ô tô MITSUBISHI nhãn hiệu XPANDER CROSS màu đen, BKS: 30G- 51709, số khung: MK2XRNC1WLN007353, số máy: 4A91HS1946. Xét thấy, xe ô tô là phương tiện bị cáo Phan Huy Í lái đưa bị cáo Mai Đức T3 đi thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản trong vụ án này và Nguyễn Thị Thanh H cũng bị xét xử về tội danh này, do vậy, bản án sơ thẩm tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe ô tô là có căn cứ. Không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo xin lại xe của bị cáo.

[13] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H xin được miễn tiền thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử xét thấy, Căn cứ Điều 5 của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định về "*Xử lý tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm cho vay lãi nặng*": Bản án sơ thẩm quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước đối với khoản tiền người phạm tội dùng để cho vay và tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà người phạm tội đã thu của người vay. Trả lại cho người vay tiền thu lời bất chính mà người phạm tội thực tế đã thu là có căn cứ, đúng quy định. Do vậy, bị cáo H xin miễn tiền thu lợi bất chính do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là không có căn cứ chấp nhận.

[14] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Minh T xin hưởng án treo, xin

giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và là đồng phạm có vai trò giúp sức, Bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăng, một mình nuôi 3 con, mẹ già, bản thân bị cáo sức khỏe không tốt do năm 2012 phải mổ khớp háng, năm 2020 mổ lại thay khớp giả, không có tiền án, tiền sự, nhưng ngày 08/6/2022, T bị Phòng C3 công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy, không đủ điều kiện được hưởng án treo. Tuy nhiên, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huy chương chiến thắng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do vậy, có căn cứ chấp nhận giảm một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[15]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Trương Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và bị cáo Trương Minh T; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 238/2023/HS-ST, ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

1.1. Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 304; khoản 2 Điều 201; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 16 (Mười sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 07 (Bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; 9 (Chín) tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; 01 (Một) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải chấp hành hình phạt chung cho cả năm tội là 25 (Hai mươi lăm) năm 09 (C2) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2022.

1.2. Áp dụng: Khoản 2 Điều 201; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trương Minh T 6 (Sáu) tháng tù tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 06/01/2022 đến ngày 05/4/2022.

2. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 3.452.005 đồng trả cho chị Tạ Thị K1 và 200.000.000 đồng tiền truy thu sung quỹ Nhà nước theo Biên lai thu tiền số 0004741, ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Ghi nhận bị cáo Trương Minh T đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0004748, ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Trương Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Trại giam số 1-Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Hường (Qua trại tạm giam số 1-Công an TP Hà Nội);
- Bị cáo Trương Minh Trang (Theo địa chỉ);
- Cục thi hành án dân sự tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Ngọc Hoa**